

TIN TỨC TRONG NGÀNH

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN BAN HÀNH ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN BẢO QUẢN, TU BỔ VÀ PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin đã ký Quyết định số 13/2004/QĐ-BVHTT, ngày 1 tháng 4 năm 2004, ban hành Định mức dự toán bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh (Định mức dự toán BQTBPHDT). Bản Định mức này được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện trên cơ sở của Định mức trùng tu, tôn tạo di tích (Định mức TTTTDT) ban hành kèm theo Quyết định số 03/1998-QĐ-BVHTT, ngày 14 tháng 9 năm 1998, của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin. Đây là lần đầu tiên hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích trên cả nước có được một căn cứ pháp lý để xây dựng đơn giá, lập dự toán cho hoạt động của mình. Định mức dự toán BQTBPHDT là định mức mang tính đặc thù, giúp cho hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích thoát khỏi sự lệ thuộc (vốn bất hợp lý) vào định mức xây dựng cơ bản của ngành xây dựng, để tự mình có được một chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật xác định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng trùng tu, tôn tạo di tích. Đây là bước tiến quan trọng trong lĩnh vực quản lý hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở Việt Nam.

Định mức dự toán BQTBPHDT bao gồm 9 Chương, 85 bảng, 235 mức và 2 phụ lục. Như vậy là so với định mức TTTTDT, tập Định mức lần này đã tăng thêm 1 Chương, 28 bảng với 77 mức và 1 phụ lục. Trong phần đầu mỗi Chương của tập Định mức mới đã bổ sung làm rõ quy định áp dụng và thành phần công việc, riêng

Chương 6 có thêm phần yêu cầu kỹ thuật cho công tác nề ngoã. Xin được giới thiệu tập Định mức mới như sau.

Chương I: Công tác tháo dỡ, hạ giải di tích, gồm 8 bảng, 39 mức, quy định các công tác chính như: hạ giải các loại con giống, bờ nóc, bờ chậy, cổ diêm; hạ giải mái ngói, kết cấu gỗ, kết cấu xây gạch, đá, đắp vữa, xi măng. Nội dung chương cơ bản bao quát được hầu hết các công tác tháo dỡ cần thiết khi tu bổ một công trình di tích.

Chương II: Công tác tu bổ, phục hồi các kết cấu xây bằng gạch, đá, gồm 12 bảng, 36 mức, quy định định mức tu bổ, phục hồi các kết cấu, bộ phận xây bằng các vật liệu đá, vật liệu gạch; tu bổ, phục hồi tường, vỉa hè, vỉa đường, vỉa sân; tu bổ phục hồi bờ mái, tai tường, mũ tường.

Chương III: Công tác tu bổ, phục hồi các cấu kiện, hiện vật bằng gỗ. Đây là chương quan trọng, vì như chúng ta đã biết, các cấu kiện gỗ trong công trình di tích thường chứa đựng giá trị về lịch sử - văn hóa và nghệ thuật, do đó, khi tu bổ, phục hồi cần được bảo vệ tối đa, chỉ thay thế khi không còn khả năng sử dụng.

Nội dung chương này có 3 phần chính, bao gồm 15 bảng, 48 mức, quy định về công tác tu bổ, phục hồi cấu kiện bằng gỗ. Phần 1 quy định định mức tu bổ phục hồi hệ thống kèo với các cấu kiện kiến trúc như chồng rường, con chồng, đấu trụ, câu đầu, quá giang, đầu dư, kẻ, bẩy, góc tầu mái, hoành, thượng lương, rui; tu bổ phục hồi hệ thống cột, trụ gỗ tròn; tu bổ, phục hồi hệ thống cửa như: ngưỡng cửa, bao cửa, đố

lụa, ván lụa, ván ghép, cửa bức bàn, cửa thượng song hạ bản, cửa sổ; tu bổ phục hồi lan can, ván trần. Phần 2 quy định định mức lắp dựng các cấu kiện gỗ thuộc hệ kết cấu khung như cột, xà, bẩy; lắp dựng hệ kết cấu mái bao gồm rui, hoành và các cấu kiện khác. Phần 3 quy định định mức căn chỉnh, định vị lại hệ khung mái - tuy là công tác đơn giản, song thực tế về tu bổ di tích cho thấy cần thiết phải có định mức này.

Chương IV: Công tác tu bổ, phục hồi mái, gồm 4 bảng, 7 mức, quy định về công tác tu bổ, phục hồi mái lợp truyền thống của di tích, bao gồm tu bổ, phục hồi mái lợp ngói âm dương, ngói ống, ngói liệt, ngói mũi hài, ngói vẩy cá, ngói dẹt - các loại ngói mang tính phổ biến, thường được sử dụng trên các công trình di tích ở Việt Nam.

Chương V: Công tác tu bổ, phục hồi các loại con giống, hoa văn, họa tiết trên các cấu kiện, hiện vật, bao gồm hai phần chính, với 17 bảng, 43 mức. Phần 1 quy định định mức tu bổ, phục hồi các loại con giống, hoa văn, họa tiết trên các cấu kiện, hiện vật. Phần hai quy định định mức lắp dựng các trang trí nghệ thuật trên mái như lắp dựng rồng, phượng, hoa văn, bờ nóc, bờ ch양.

Chương VI: Công tác nề ngoã hoàn thiện các cấu kiện, hiện vật, gồm 3 phần riêng biệt, quy định về các việc trát, ốp và lát các công trình di tích, với 12 bảng, 33 mức. Nhân công cho cả 3 loại công tác này được thống nhất một hệ số là 5/6. Ngoài ra, còn có quy định riêng về mức hao phí nhân công, vật liệu đối với các kết cấu di tích phức tạp như tường cong nghiêng, trang trí hoạ tiết hoa văn, tô đắp hình người, thú...

Chương VII: Công tác xử lý và bảo quản trên cấu kiện, hiện vật, có 7 bảng, 10 mức, quy định thành phần và định mức cho từng công việc cụ thể như diệt nấm mốc, xử lý mối ghép bể mặt tiếp xúc cấu kiện gỗ; bảo quản, gia cố, gắn, vá, nối các cấu kiện gỗ bị hỏng cục bộ; gia cường kết cấu gỗ bị tiêu tâm, mục hỏng bể mặt; xử lý chống thấm cho các cấu kiện gỗ; ngăn ẩm nền, tường; phòng chống mối mọt, nấm, mốc cho cấu kiện gỗ. Các hoá chất được quy định là loại đang có mặt trên thị trường và hiện đang được dùng phổ biến.

Chương VIII: Công tác tu bổ, phục hồi các hiện vật sơn thếp, có 6 bảng, 8 mức, quy định

Định mức dự toán bảo quản, tu bổ

định mức sơn thếp mới hoặc sửa chữa các cấu kiện hiện vật và các đồ thờ nội thất; sơn son thếp bạc phủ hoàn kim; sơn màu mài không thếp bạc, vàng; sơn nhuộm và sơn quang các cấu kiện, hiện vật.

Chương IX: Công tác sản xuất, lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo thi công, gồm 4 bảng, 11 mức, quy định về định mức lắp dựng các loại giàn giáo (tre, thép) khi tu bổ ở trên cao di tích. Các mức trong chương được lấy theo định mức trong xây dựng cơ bản nhưng cột mức và tên gọi công tác phù hợp với cách gọi trong công tác tu bổ di tích.

Ngoài 9 chương trên, Định mức dự toán BQTBPHDT còn có 2 phụ lục về cấp phối vữa truyền thống và thuật ngữ cấu tạo di tích. Về định mức cấp phối vữa truyền thống có 3 bảng, 6 mức, quy định về thành phần và mức hao phí vật liệu. Phụ lục thuật ngữ cấu tạo di tích có 6 bản vẽ điển hình về mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng di tích đình Đinh Bảng (Bắc Ninh). Trên 6 bản vẽ thể hiện đầy đủ ký hiệu và chú thích tên, vị trí các cấu kiện kiến trúc của đình.

Để hoàn thành được định mức dự toán BQTBPHDT, Bộ Văn hóa-Thông tin và Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Cục Bảo tồn Bảo tàng (nay là Cục Di sản văn hoá) và Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thực hiện Định mức TTTTDT trên cả nước để thu thập số liệu làm cơ sở cho việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. Viện Bảo tồn di tích (Bộ Văn hóa-Thông tin), Viện Khoa học công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng), Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị văn hoá TW, Công ty Mỹ thuật TW, Công ty Xây dựng công trình văn hoá cùng các sở ban ngành của một số địa phương đã giúp cung cấp số liệu và kinh nghiệm hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích để hoàn thành tập định mức mới này. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, Định mức dự toán BQTBPHDT sẽ là văn bản pháp quy cần thiết giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích giải quyết được các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thực tiễn, từ đó mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta.

THÔNG BÁO CỦA HỘI ĐỒNG BẢO TÀNG QUỐC TẾ VỀ HỘI NGHỊ TOÀN THỂ CỦA ICOM 2004 TẠI SEUL - HÀN QUỐC: “Bảo tàng và di sản phi vật thể” X

Dì nghị toàn thể lần thứ 20 và cuộc họp toàn thể lần thứ 21 của ICOM sẽ được tổ chức từ thứ bảy, ngày 2 đến thứ sáu, ngày 8 tháng 8 năm 2004 tại Xo-un, Hàn Quốc. Chúng tôi hy vọng có nhiều thành viên thuộc tất cả các lĩnh vực bảo tàng sẽ tham gia sự kiện quốc tế đặc đáo này. Chủ đề của cuộc Hội nghị: “Bảo tàng và Di sản phi vật thể” sẽ đề cập tới nhiều quan điểm khác nhau tại phiên họp toàn thể và cuộc thảo luận của Hội đồng quốc tế.

Các nhà bảo tàng học trên toàn thế giới từ lâu đã chú trọng nhiều đến công tác sưu tầm, bảo tồn, nghiên cứu, trưng bày và trao đổi các hiện vật vật thể, thuộc về văn hoá cũng như về tự nhiên. Điều này làm cho bảo tàng trở thành nơi nghiên cứu, phát triển cộng đồng, diễn giải di sản và giáo dục công chúng.

Tuy nhiên, sự biểu hiện văn hoá không chỉ thể hiện dưới dạng vật thể mà còn thể hiện cả dưới dạng phi vật thể. Những biểu hiện này được kế truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác thông qua các phương tiện như ngôn ngữ, âm nhạc, kịch nghệ thuật sân khấu, quan điểm, cử chỉ, thói quen, phong tục và mọi hình thức khác của tư duy. Di sản phi vật thể bao gồm lời nói, những giá trị, truyền thống, các ngôn ngữ, lịch sử truyền khẩu, đời sống dân gian, sự sáng tạo, sự thích nghi và tất cả những điều đó là đặc trưng của một dân tộc. Những đặc điểm này được nhận biết thông qua nghệ thuật ẩm thực, trang phục, kiểu dáng nơi ở, kỹ năng và kỹ thuật truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, hình thức trình diễn nghệ thuật, kể chuyện v.v...

Trong khi ở các nước, trí nhớ tập thể và toàn bộ một nền văn minh được trao truyền qua nhiều thế hệ dưới dạng phi vật thể từ nhiều thế kỷ, thì việc trình diễn và ghi chép các nguồn quý giá này dưới dạng vật thể chỉ mới được bắt đầu trong thời gian gần đây. Việc quá chú trọng đến di sản vật thể tạo ra sự mất cân đối, hậu quả là rất nhiều đặc trưng văn hoá phi vật thể bị lãng quên. Những đặc

trưng này thực sự cần thiết đối với sự đa dạng văn hoá sống động và trí nhớ tập thể của hành tinh chúng ta. Thông qua chủ đề “Bảo tàng và di sản phi vật thể”, Hội nghị ICOM hy vọng lập lại cân đối và khuyến khích mọi người hiểu sâu rộng hơn về bản sắc văn hoá đa dạng của các vùng khác nhau trên thế giới.

Cộng đồng bảo tàng thế giới hiện nay đã nhận ra rằng, cần phải chú trọng hơn tới di sản phi vật thể, các nguồn phi vật chất nói chung cũng như các di sản vật thể và tăng cường nhiều cách tiếp cận liên ngành. đương nhiên, các bảo tàng vẫn tiếp tục thực hiện những mục tiêu chính của mình là sưu tầm, bảo tồn, nghiên cứu, trao đổi, trưng bày và giáo dục. Nhưng bảo tàng cũng nên mở rộng hoạt động trong lĩnh vực phi vật thể nói chung, hiểu rõ được những tri thức khác nhau của di sản phi vật thể trong các nền văn hoá khác nhau và định hướng cách thức sưu tầm và chính sách giáo dục về chúng một cách hợp lý. Thông qua đó, di sản phi vật thể sẽ trở nên giá trị hơn so với trước đây.

Biểu trưng của Hội nghị toàn thể ICOM Xo-un 2004 là “Sotdae” - một đôi chim gỗ chạm khắc đậu trên cây. Những chú chim gỗ đậu trên cây cao này là những sứ giả gửi tới các vị thần linh những ước vọng của con người về một năm mới thịnh vượng và cầu mong sự chở che, bảo vệ. Các dân làng hàng năm sẽ cùng nhau làm ra những cây thiêng hay “Sotdae” và tổ chức nghi lễ của làng.

Giống như cây nêu thiêng truyền thống đứng trước cổng vào làng cản ngăn ma quỷ và biểu trưng những ước vọng của dân làng có một vụ mùa bội thu, Hội nghị toàn thể ICOM Xo-un 2004 cũng muốn sử dụng “Sotdae” là biểu trưng chính thức với mong ước Hội nghị toàn thể ICOM tại Xo-un thành công tốt đẹp và chúc ICOM cũng như toàn thể thành viên thuộc tổ chức tiếp tục thành đạt trong tương lai.

TOÀN ĐÀM KHOA HỌC NHÂN NGÀY BẢO TÀNG QUỐC TẾ NĂM 2004

106

Năm 2002, các bảo tàng Việt Nam đã gia nhập và chính thức trở thành thành viên của Hội đồng Quốc tế về Bảo tàng (ICOM). Với phương châm "Bảo tàng là một phương tiện trao đổi văn hóa, làm giàu thêm các nền văn hóa và phát triển sự hiểu biết lẫn nhau, sự hợp tác và hòa bình giữa các dân tộc", Tổ chức ICOM đã xác định ngày 18 tháng 5 hàng năm là Ngày Bảo tàng Quốc tế và mỗi năm ICOM lại quyết định đưa ra một chủ đề hoạt động. Thông qua việc tổ chức ngày kỷ niệm này, các nhà quản lý bảo tàng thông báo, giới thiệu chương trình hoạt động của bảo tàng tới công chúng, gặp gỡ, trao đổi với công chúng về các vấn đề liên quan đến hoạt động bảo tàng.

Năm nay, Hội đồng Quốc tế về Bảo tàng (ICOM) quyết định chọn chủ đề kỷ niệm Ngày Bảo tàng Quốc tế là "Bảo tàng và Di sản phi vật thể" nhằm khuyến nghị các bảo tàng trên toàn thế giới tăng cường suy tâm, lưu giữ và phát huy giá trị di sản phi vật thể phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, hưởng thụ văn hóa của công chúng, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các quốc gia, làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa nhân loại.

Hưởng ứng khuyến nghị của ICOM, vào đúng dịp kỷ niệm lần thứ 26 Ngày Bảo tàng Quốc tế, ngày 18 tháng 5 năm 2004, Cục Di sản văn hóa đã phối hợp với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đã tổ chức buổi tọa đàm khoa học với chủ đề "Bảo tàng và di sản phi vật thể". Đây là một hoạt động mang tính cộng đồng cao, là diễn đàn để giám đốc các bảo tàng, các nhà nghiên cứu văn hóa cùng trao đổi, đóng góp ý kiến và đề xuất các giải pháp hoạt động nhằm tuyên truyền khuyến nghị của ICOM, đồng thời coi đó là một hoạt động thiết thực hưởng ứng Hội nghị toàn thể lần thứ 20 của ICOM sẽ được tổ chức tại Seoul vào tháng 10 năm 2004, về chủ đề hoạt động của năm 2004 này là "Bảo tàng và di sản văn hóa phi vật thể".

Cuộc tọa đàm đã thu hút sự tham dự đông đảo của các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu văn hóa

phi vật thể của Cục Di sản văn hóa, Viện Văn hóa - Thông tin (Bộ Văn hóa - Thông tin), Viện Nghiên cứu Văn hóa (thuộc Viện Khoa học Việt Nam), Giám đốc các bảo tàng quốc gia. Đặc biệt, buổi tọa đàm còn có sự tham dự của Văn phòng đại diện UNESCO tại Hà Nội và đại diện một số tổ chức quốc tế khác.

Tiến sĩ Đặng Văn Bài, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Hội đồng các bảo tàng Việt Nam (ICOM Việt Nam) và PGS.TS Nguyễn Văn Huy, Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, chủ trì buổi tọa đàm. Mười môt tham luận trình bày tại buổi tọa đàm đã tập trung làm rõ mối quan hệ giữa bảo tàng và di sản phi vật thể như: vai trò và tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể đối với hoạt động bảo tàng; nhìn nhận di sản văn hóa phi vật thể từ góc độ bảo tàng học; hoạt động bảo tàng với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể... Ngoài các báo cáo tham luận, cuộc tọa đàm trở nên sinh động hơn khi các nhà nghiên cứu văn hóa, các nhà quản lý cùng trao đổi về những khó khăn, hạn chế cũng như đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy di sản phi vật thể trong các bảo tàng ở Việt Nam.

Cuộc tọa đàm "Bảo tàng với di sản phi vật thể" đã đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn đối với hoạt động của bảo tàng ở Việt Nam, là bước khởi đầu quan trọng, giúp các nhà quản lý và nghiên cứu văn hóa nhìn nhận, đánh giá, đề xuất các giải pháp trung bày, tuyên truyền giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể trong hoạt động bảo tàng, từ đó nâng cao vị trí, vai trò và hiệu quả hoạt động thực tiễn của các bảo tàng đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Các đại biểu tham dự tọa đàm đều thống nhất ghi nhận, đây là một hoạt động thiết thực nhân dịp kỷ niệm Ngày Bảo tàng Quốc tế, cách làm này cần được tiếp tục nhân rộng ra trong những năm tới.

TRẦN TRUNG HIẾU

HỘI THẢO:

LỄ HỘI PHỦ DẦY: GIÁ TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH - VĂN HOÁ (tổng thuật)

Dược đánh giá là một trong những trung tâm thờ Mẫu và hành hương truyền thống lớn nhất Việt Nam, lễ hội Phủ Dầy đã và đang là đối tượng quan tâm của các nhà nghiên cứu, nhà quản lý và đông đảo quần chúng nhân dân. Để đánh giá công tác tổ chức, khôi phục và tìm hiểu sâu hơn nữa về tín ngưỡng thờ Mẫu nhằm phát huy giá trị khu di tích và lễ hội Phủ Dầy, vừa qua (18/4/2004), tại UBND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, thực hiện nhiệm vụ do Bộ Văn hóa - Thông tin và UBND tỉnh Nam Định giao, Viện Văn hóa - Thông tin và Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Nam Định tổ chức hội thảo khoa học "Lễ hội Phủ Dầy, giá trị và phát triển văn hóa du lịch". Đại diện lãnh đạo Bộ VHTT, UBND tỉnh Nam Định, Viện Văn hóa - Thông tin, Cục Di sản văn hóa, Viện Nghiên cứu văn hóa (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), Khoa Lịch Sử trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh Nam Định, Thái Bình,... cùng nhiều nhà quản lý văn hóa, nhà nghiên cứu văn hóa, tôn giáo, lịch sử... ở trong và ngoài ngành văn hóa thông tin đã đến dự hội thảo này.

PGS. TS. Nguyễn Chí Bền (Viện trưởng Viện Văn hóa - Thông tin), phát biểu đề dẫn hội thảo và nhấn mạnh vị trí, tầm quan trọng của lễ hội Phủ Dầy trong đời sống văn hóa tín ngưỡng dân gian. Thông qua hội thảo này, các nhà nghiên cứu, nhà quản lý muốn làm rõ thêm tín ngưỡng thờ Mẫu ở Phủ Dầy, và không chỉ muốn đánh giá 10 năm sau khi được phục hồi mà còn muốn chọn việc khôi phục lễ hội Phủ Dầy như là trường hợp điển hình cho việc bảo tồn giá trị lễ hội nói riêng, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể nói chung.

GS. Trần Quốc Vượng (Trường Đại học Quốc gia Hà Nội) truy nguyên về sự tích của Mẫu Liễu và cho rằng Mẫu Liễu của Việt Nam là đa hệ. Mẫu là thần tiên, là con người bình thường với nhiều đức tính tốt và cả trái nghịch. Tác giả đặt tục thờ Mẫu Liễu trong không gian và thời gian cơ bản của tín ngưỡng dân gian Việt, đồng thời cũng chú ý tới hình thức Hầu Đồng. Cuối cùng tác giả nêu lên quá trình phục hồi của lễ hội Phủ Dầy trong 10 năm qua.

PGS. TS. Trần Lâm Biền bằng những cảm quan khoa học của mình đã nhấn mạnh về vị trí và vai trò của Mẫu trong đời sống tâm thức của người Việt. Ông cho rằng: "Thánh Liễu đã đi vào đáy sâu của tâm hồn

tín ngưỡng Việt, Người đã theo bước chân của người Việt để đánh dấu quyền năng ở khắp mọi miền đất nước." Về hoạt động Hầu Đồng, Ông cho rằng: "Về thực chất Hầu Đồng chỉ là một hình thức giao tiếp với thế giới thiêng liêng của tín ngưỡng dân gian. Cũng như đạo thờ Mẫu, nó cần được chấn chỉnh để tránh những tiêu cực dày vò tâm hồn nhân thế."

Tiếp cận từ tôn giáo học, GS. Nguyễn Duy Hinh (Viện Nghiên cứu tôn giáo - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) cho rằng: "Nghiên cứu lễ hội Phủ Dầy hay tín ngưỡng thờ Mẫu là một phần của nghiên cứu tôn giáo học. Lên Đồng không phải là một hiện tượng tôn giáo mà đây là một hiện tượng tâm lý học tôn giáo thuộc phạm trù phân tâm học tôn giáo. Nó là một hiện tượng tâm lý tôn giáo học rất nguyên thủy và phổ biến trên thế giới. Lên đồng còn là trầm tích nhân bản của nhân loại. Hiện tượng Mẫu Liễu Hạnh không phải là đạo giáo chính thống mà là đạo giáo dân gian."

GS. TS. Ngô Đức Thịnh (Viện trưởng Viện Nghiên cứu văn hóa - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) đã từ bình diện lý luận và thực tiễn đã cho rằng: "Di tích Phủ Dầy và lễ hội Phủ Dầy là sự thống nhất biện chứng giữa văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể,... cái nọ là tiền đề cho sự tồn tại và phát triển của cái kia. Bảo tồn và phát huy lễ hội không thể tách rời việc trùng tu, tôn tạo di tích và ngược lại... Lễ hội Phủ Dầy là trường hợp điển hình, hoàn chỉnh của tín ngưỡng thờ Mẫu. Bàn về Hầu Bóng, Ông cho rằng: "Hầu bóng là một trong các nghi lễ của Đạo Mẫu, thậm chí nó là nghi lễ tiêu biểu và quan trọng nhất của đạo này. Bản chất của Hầu Bóng là hiện tượng nhập hồn nhiều lần của thần linh Tứ Phủ, Tam Phủ vào thân xác các ông đồng, bà đồng để cầu mong sức khỏe, tài lộc. Để thực hiện được chức năng đó, nghi lễ Hầu Bóng đã sản sinh và tích hợp nhiều giá trị văn hóa, nghệ thuật, khiến có người ví nó như là thứ bảo tàng sống của văn hóa cổ truyền Việt Nam." Bàn về vấn đề tổ chức, Ông cho rằng: "Chúng ta nên đa dạng hóa các hình thức, mô hình quản lý, tổ chức lễ hội dân gian, miễn sao, thông qua các cơ quan chức năng của mình, nhà nước định hướng, giám sát để di tích và hoạt động lễ hội đi đúng hướng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc."

Cũng về việc quản lý nhà nước, TS. Đặng Văn Bài (Cục trưởng Cục Di sản văn hóa) đã bàn sâu về việc



làm thế nào để hài hòa các mối quan hệ và chỉ khi các mối quan hệ được hài hòa hay nói rõ hơn là lợi ích của các phía được đáp ứng thì mọi việc mới trở nên suôn sẻ. Ông nhấn mạnh đến vai trò của công chúng, những nhu cầu của họ như là tiêu chí để đánh giá việc các nhà quản lý làm đúng hay không. Bàn về công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, Ông cho rằng xã hội hóa là nhu cầu tất yếu và là thực tế từ xa xưa đến nay. Các triều đình phong kiến ban cho sắc phong và cho miễn thuế, cho ruộng tùy theo đại danh lam, trung danh lam, tiểu danh lam, thượng đẳng thần, trung đẳng thần hay hạ đẳng thần và cho một số cơ chế, hỗ trợ một phần kinh phí. Người dân phải trống nom là chính. Theo Ông thi: "...lòng như thế nhưng mà lại rất chật, chẳng ai dám làm trái triều đình cả. Nhưng chúng ta ngày nay, tưởng là chật nhưng mà thành ra lỏng và nó phát sinh ra sự kiện..." Ông đề nghị cần phải suy tính lại mô hình quản lý để làm sao hài hòa được giữa quản lý nhà nước, giữa cộng đồng và giữa cá nhân những người được tham gia vào quản lý di tích đó, lễ hội đó. Ông đề nghị cần sớm có một Quy hoạch bảo tồn và phát huy khu di tích Phủ Dầy với tư

Tin tức trong ngành

cách là một tổng thể gồm rất nhiều điểm. Và, chúng ta nhìn nó không chỉ dưới góc độ là văn hóa mà cần phải nhìn nó dưới góc độ kinh tế, sinh thái và du lịch. Quy hoạch này cần được thảo luận với nhân dân địa phương, với chính quyền xã, huyện với người trông nom trực tiếp đến, phủ đó.

Ngoài những bài đã phát biểu, hội thảo còn nhận được những bài viết, ý kiến đóng góp sâu sắc, tiếp cận từ nhiều phía của nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lý và đại diện quần chúng nhân dân, nơi có di tích Phủ Dầy.

Cuộc hội ngộ tâm huyết đã đem lại những kinh nghiệm, bài học thiết thực cho công tác nghiên cứu, quản lý và khôi phục lễ hội Phủ Dầy. Và, những người quan tâm tới Phủ Dầy đã có cái nhìn tổng quát hơn về quần thể di tích và lễ hội này. Công tác khôi phục lễ hội Phủ Dầy trở thành trường hợp điển hình cho việc khôi phục lễ hội. Nó đã góp phần hoàn thiện các quá trình của bảo tồn di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa phi vật thể nói riêng.

PHẠM CAO QUÝ

TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM TIN HỌC ỨNG DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG TẠI BẢO TÀNG VÀ DI TÍCH

Dược sự đồng ý của lãnh đạo Bộ Văn hóa-Thông tin, từ ngày 26 - 29/5/2004, tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Cục Di sản văn hóa phối hợp với Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và Trung tâm tin học của Bộ Văn hóa-Thông tin tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng "Phần mềm quản lý thông tin hiện vật tại các bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa" và "Phần mềm quản lý thông tin đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia"(phần mềm tin học phục vụ việc triển khai thực hiện Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT, ngày 19-2-2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật cổ vật, bảo vật Quốc gia).

Tham dự lớp tập huấn có 55 học viên là các cán bộ làm công tác ứng dụng tin học vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của bảo tàng, ban quản lý di tích và cán bộ thuộc tổ đăng ký di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia thuộc Sở Văn hóa-Thông tin của các tỉnh, thành phố phía Bắc (từ Nghệ An trở ra).

Trong quá trình tập huấn, các học viên đã được các cán bộ quản lý di sản văn hóa và các chuyên gia tin học của Trung tâm tin học- Bộ Văn hóa-Thông tin và Viện Công nghệ thông tin-Viện Khoa học và Công

nghệ Việt Nam giới thiệu và hướng dẫn sử dụng hai phần mềm nói trên. Trước khi đến tập huấn, mỗi học viên đều đã chuẩn bị đủ 20 phiếu thông tin về hiện vật của bảo tàng, di tích- nơi học viên đang công tác. Nhờ thế, sau khi được hướng dẫn sử dụng, các học viên đã có điều kiện sử dụng 20 mẫu phiếu này để thao tác trên máy. Kết quả cho thấy, cả hai phần mềm này, đặc biệt là phần mềm quản lý thông tin hiện vật tại các bảo tàng và di tích, đều đạt chất lượng tốt và rất phù hợp với nhu cầu quản lý thông tin về các hiện vật của các bảo tàng và di tích trong ngành. Các học viên đều thống nhất đề nghị Cục Di sản văn hóa đề xuất với lãnh đạo Bộ Văn hóa-Thông tin sớm đầu tư trang thiết bị tin học thống nhất trong toàn ngành, trên cơ sở đó, cài đặt và hướng dẫn sử dụng hai phần mềm này cho các đơn vị, nhằm tiến tới thực hiện nối mạng thông tin di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc.

Thành công của lớp tập huấn cũng là thành công của sự chủ động phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa-Thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung.

VỊNH ANH

TRIỂN LÃM VỀ:

“CUỘC SỐNG CỦA DÂN LÀNG CHÀI CỬA VẠN TRÊN VỊNH HẠ LONG”

Ngày 15/5/2004, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tổ chức trưng bày triển lãm mang tên: “Cuộc sống của cư dân làng chài Cửa Vạn trên Vịnh Hạ Long”, triển lãm này được hình thành từ sự đóng góp của các cán bộ bảo tàng Dân tộc học kết hợp với cán bộ Ban quản lý Vịnh Hạ Long. Triển lãm là một phần nội dung của Trung tâm văn hóa nổi Cửa Vạn, trong khuôn khổ Dự án Bảo tàng Sinh thái Hạ Long do Văn phòng UNESCO tại Việt Nam tài trợ.

Trưng bày được chia thành 3 phần chính: Phần một (24 panô) tập trung giới thiệu về nguồn gốc và cuộc sống thường nhật của người dân ở làng chài Cửa Vạn; Phần thứ hai (10 panô) đưa người xem đến với không khí đón Tết của người dân, nổi bật lên là sự phục hồi các hoạt động văn hóa trong ngày tết cổ truyền. Phần thứ ba (8 panô) giới thiệu về đám cưới của cư dân Cửa Vạn, đặc biệt quan tâm nhiều đến mối nhân duyên biển - đất liền.

Qua gần 100 bức ảnh, các bài viết và một số ngư cụ như lưới, lưỡi câu, mồi câu, cùng với 3 đoạn phim Dân tộc học (về Tết và đám cưới) người xem sẽ phần nào hiểu được về đời sống văn hóa hiện nay của cư dân Cửa Vạn, nơi mà không lâu nữa, Trung tâm Văn hóa nổi Cửa Vạn thuộc Bảo tàng Sinh thái Hạ Long sẽ khai trương.

Tham gia vào buổi khai mạc triển lãm có một số già làng, trưởng bản của làng Cửa Vạn. Sau đó là cuộc trao đổi, thảo luận với nhiều nhà nghiên cứu và quản lý văn hóa ngay tại triển lãm. Nội dung cuộc thảo luận xoay quanh một số vấn đề như: tình hình mọi mặt của đời sống của cư dân Cửa Vạn ngày nay; Bảo tàng Sinh thái Hạ Long; mối quan hệ gắn bó giữa cư dân Cửa Vạn, cư dân vùng Vịnh với Bảo tàng Sinh thái Hạ Long. Qua thảo luận một số nhận thức về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản vùng Vịnh Hạ Long đã được bổ sung nâng cao.

H.N



109

“VÙNG VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TÂY NGUYỄN” ĐÃ ĐƯỢC LỰA CHỌN LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ UNESCO CÔNG NHẬN

Tếp sau Âm nhạc Cung đình Việt Nam - Nhã nhạc (triều Nguyễn) được tổ chức thế giới công nhận năm 2003, di sản văn hóa phi vật thể “Vùng văn hóa công chiêng Tây Nguyên” đã được Chính phủ quyết định cho phép lập hồ sơ khoa học để đệ trình UNESCO đưa vào danh mục “Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại” trong đợt công nhận 2005.

Không gian văn hóa Công chiêng Việt Nam đậm đặc trên một địa bàn khá rộng, bao gồm nhiều tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Dương, Bình Phước. Đặc biệt tập trung nhất, đậm đặc nhất và tiêu biểu nhất tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng. Năm tỉnh này cũng chính là đối tượng được lựa chọn để lập hồ sơ “Vùng văn hóa công chiêng Tây Nguyên”.

Việc lập hồ sơ di sản “Vùng văn hóa công chiêng Tây Nguyên” đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin giao cho Viện Văn hóa - Thông

tin chủ trì. Viện Văn hóa - Thông tin có nhiệm vụ phối hợp với Cục Di sản văn hóa, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Viện Nghiên cứu văn hóa (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) và Viện Âm nhạc (Nhạc viện Hà Nội) trong các hoạt động thu thập tư liệu, nghiên cứu và thông qua Ban Di sản văn hóa phi vật thể của Bộ Văn hóa - Thông tin, để xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét trước khi đệ trình UNESCO. Toàn bộ công việc này phải hoàn thành trước tháng 9 năm 2004.

Cho đến nay, nhiều hoạt động liên quan đến quá trình chuẩn bị hồ sơ đã được triển khai. Tuy nhiên, trước mắt vẫn còn nhiều công việc khó khăn. Hy vọng rằng, với sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan hữu quan, sự nhiệt tình và say mê của những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, hồ sơ “Vùng văn hóa công chiêng Tây Nguyên” sẽ được hoàn thành đáp ứng mong mỏi của nhân dân cả nước ta.

PHẠM CAO QUÝ

TIN VỀ: TU BỔ DI TÍCH TÂY ĐẰNG

Dinh Tây Đằng là một kiến trúc gỗ cổ nhất nước ta hiện nay, một điển hình về nghệ thuật và kiến trúc truyền thống, có niên đại vào thế kỷ 16. Đây là một ngôi đình được làm bằng gỗ Mít, mở đầu cho giai đoạn phát triển nghệ thuật dân gian Việt Nam trong tạo hình. Cũng ở đây nhiều nhà nghiên cứu đã đọc được ước vọng thuộc tư duy nông nghiệp, đồng thời cũng phản ánh một số lĩnh vực thuộc tâm linh của tổ tiên về nhận thức vũ trụ, ứng xử với xã hội và sản xuất... Gần đây đình Tây Đằng đã bị xuống cấp trầm trọng, nguy cơ sập đổ gần kề, đòi hỏi những người có trách nhiệm đặt kiến trúc này vào chương trình tu bổ cấp thiết. Công trình do Viện Bảo tồn di tích lập đề án, Công ty Xây dựng các công trình văn hóa trực tiếp thi công từ tháng ba năm 2003 đến tháng sáu năm 2004, tới nay công việc đã gần xong. Ngày 4 tháng 6 năm 2004, đoàn cán bộ của Cục Di sản văn hóa do TS. Đặng Văn Bài, Cục trưởng, làm trưởng đoàn đã đến kiểm tra. Tuy tiến trình tu bổ do một vài yếu tố khách quan, đã bị chậm lại mất bốn tháng, nhưng buổi tọa đàm giữa Cục Di sản văn hóa, cơ quan Bảo tồn Bảo tàng của tỉnh Hà Tây, một số nhà khoa học, những người quản lý tu bổ trực tiếp và cán bộ địa phương đã thống nhất ý kiến như sau:

- Ngoài một số sai sót không đáng kể, về cơ bản đến nay đình Tây Đằng đã được tu bổ với tinh thần trách nhiệm cao, việc mộc chạm khắc với tay nghề vững vàng, có ý thức tôn trọng truyền thống và sự góp ý của các nhà khoa học, bám rất chắc vào thiết kế của dự án tu bổ.

- Sở dĩ đạt được những thành quả đáng tin cậy như trên vì, trước khi tu bổ, cấp lãnh đạo công ty đã mời một số nhà khoa học trình bày về giá trị nghệ thuật, kết cấu từng chi tiết, ý nghĩa biểu tượng....cho những kiến trúc sư và những người trực tiếp tham gia tu bổ; tiếp theo là sự hạ giải kết cấu trong ghi chép, đánh số, bảo quản cẩn thận.Đương nhiên, một kiến trúc cổ có tuổi xấp xỉ 450 năm thì khi hạ giải sẽ phát sinh nhiều vấn đề nằm ngoài dự kiến. Từng sự việc như vậy đều được cấp lãnh đạo Công ty tham khảo ý kiến trực tiếp của các nhà chuyên môn và sự đồng thuận của cơ quan chủ quản mới thận trọng giải quyết vấn đề.

Nay công việc tu bổ đình đã gần xong, người ta có thể mường tượng ra được vào một ngày gần đây, Đình Tây Đằng sẽ được hồi sinh trọn vẹn để đem hương ấm của tổ tiên gửi lại cho hiện tại và mai sau.

VŨ QUANG VINH

BẢO TÀNG CÁCH MẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 9-2-2004 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tổ chức các ngày lễ lớn trong năm 2004-2005, trong suốt mấy tháng qua, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã liên tiếp tiến hành các hoạt động nghiệp vụ để chào mừng 29 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; ngày Quốc tế lao động 1-5 và 114 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt cao điểm nhất là hoạt động kỷ niệm 50

năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

1- Triển lãm lưu động:

Để giới thiệu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cho các đối tượng sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, các đơn vị bộ đội, ngay từ đầu tháng 3/2004, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã xây dựng 02 bộ triển lãm ảnh với chủ đề "50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ" đưa đi trưng bày lưu động tại 18 điểm nội, ngoại thành Hà Nội, trong đó có 10 trường Trung học phổ thông, 03 trường Trung

học phổ thông cơ sở, 03 trường Đại học, 02 đơn vị bộ đội. Theo thống kê, trong đợt hoạt động này, Bảo tàng đã phục vụ được 33.000 lượt khách đến tham quan các bộ triển lãm lưu động.

Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu của các địa phương, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã xây dựng bộ ảnh "Từ chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đến Đại thắng mùa xuân năm 1975" cung cấp cho 25 tỉnh, thành phố để trưng bày trong các bảo tàng, các Trung tâm văn hoá. Theo thống kê bước đầu, trưng bày triển lãm của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tại các địa phương đã thu hút được hàng vạn khách đến tham quan.

2- Trưng bày chuyên đề:

+ Trưng bày chuyên đề tại Bảo tàng:

- Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh trưng bày chuyên đề "Bác Hồ với chiến thắng Điện Biên Phủ", khai mạc vào ngày 23-4-2004, đồng chí Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, các cựu chiến binh và nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp khác của Đảng và Nhà nước đã tới dự khai mạc triển lãm. Bằng nhiều hiện vật gốc, tài liệu, hình ảnh được lựa chọn của hai bảo tàng, trong đó có một số hiện vật gốc lần đầu tiên được đưa ra trưng bày, triển lãm đã khẳng định công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

- Cũng trong dịp này, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã phối hợp với Bảo tàng Pháo binh, thuộc Bộ tư lệnh Pháo binh, tổ chức trưng bày chuyên đề "50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ". Với gần 300 hiện vật, tài liệu, hình ảnh, bản đồ, bản trích, sơ đồ, thống kê, trong đó có một số hiện vật, tài liệu lần đầu tiên hai bảo tàng công bố, trưng bày chuyên đề giúp cho người xem thêm hiểu biết về diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ, quy mô và tầm vóc vĩ đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đối với dân tộc Việt Nam và lịch sử phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới trong thế kỷ XX. Đồng thời, thông qua đó, chúng ta càng thấy rõ hơn sức sống và sự lan tỏa mãnh liệt của tinh thần Điện Biên trong 50 năm qua đối với dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

+ Trưng bày chuyên đề ở ngoài bảo tàng:

- Tại thành phố Đà Nẵng, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thông tin Đà Nẵng tổ chức phòng trưng bày chuyên đề Điện Biên Phủ xưa và nay. Triển lãm khai mạc vào ngày 29-4, đã phục vụ hàng ngàn lượt khách đến tham quan.

- Tại thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã phối hợp với Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển lãm Bác Hồ với cuộc kháng chiến chống Pháp và chiến thắng Điện Biên Phủ. Triển lãm được khai mạc vào sáng 7-5-2004.

- Trong Lễ hội Những ngày văn hoá của đồng bào Tây Bắc do Bộ Văn hóa-Thông tin tổ chức tại Trung tâm văn hoá nghệ thuật Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã tham gia trưng bày phần lịch sử chiến dịch và chiến thắng Điện Biên Phủ. Triển lãm đã đón hàng ngàn đồng bào Thủ đô và khách từ mọi miền của đất nước tới tham quan.

3- Tổ chức tuần lễ văn hoá:

Cùng với các hoạt động trên, để góp phần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về chiến thắng Điện Biên Phủ và thu hút khách đến tham quan Bảo tàng, trong thời gian trưng bày chuyên đề, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam và Bảo tàng Pháo binh đã tổ chức Tuần lễ Văn hoá chào mừng 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Ngoài việc đón khách đến thăm quan Bảo tàng và triển lãm, Bảo tàng còn tổ chức một chương trình giao lưu giữa khách tham quan với các nhân chứng ở Điện Biên với chủ đề "Hồi ức Điện Biên Phủ". Chương trình giao lưu được thực hiện trong ba buổi sáng - các ngày 29-4, 2-5 và 6-5, với 17 nhân chứng như: Thiếu tướng Nguyễn Quang Bích, Thiếu tướng Nguyễn Trung Kiên, Đại tá Hoàng Đăng Vinh, anh hùng quân đội Phùng Văn Khâu, Đại tá Anh hùng quân đội Đặng Đức Song, Đại tá Đỗ Sâm, Đại tá Bạch Ngọc Giáp, cùng nhiều đồng chí khác. Đây là các cựu chiến binh từng trực tiếp tham gia chiến đấu ở mặt trận Điện Biên Phủ. Trong thời gian diễn ra tuần lễ văn hoá, đã có gần 3.000 học sinh, sinh viên của 16 trường Đại học, Cao đẳng, phổ thông trung học, các học viện trong quân đội và các cán bộ, viên chức các Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của các cơ quan, các Bảo tàng ở Hà Nội đến tham quan triển lãm và tham gia giao lưu.